

TL04

Kịch bản 2026–2056 và đánh giá tính tất yếu

AI, lao động, phân hóa giàu nghèo và các hướng đi cạnh tranh của nhân loại

- TL00** Tóm tắt chiến lược
- TL01** Tuyên ngôn và Bảy nguyên tắc nền tảng
- TL02** Báo cáo phân tích tổng thể
- TL03** Kiến trúc Union nhiều tầng
- TL04** Kịch bản 2026–2056 và đánh giá tính tất yếu
- TL05** Lộ trình triển khai, đối tác và quản trị rủi ro

Mục lục

1. Tóm tắt: Union đúng về hướng đi, nhưng không có gì bảo đảm sẵn

2. Câu hỏi và phương pháp

3. Các khung kịch bản chính thống đều đặt hợp tác và phân mảnh trên cùng một trục

4. AI và tương lai lao động: phơi nhiễm lớn, thay thế thực tế còn nhỏ

5. Bất bình đẳng và câu hỏi "Ai sở hữu AI và robot?"

6. Bốn hướng cạnh tranh để trả lời câu hỏi phân phối

7. Ma trận kịch bản và xác suất đến năm 2056

8. Đúng hay sai? Phân tích phản biện

9. Chỉ báo cần theo dõi

10. Hàm ý chiến lược cho Union và 9S Union

Trích dẫn đề xuất: 9S Union (2026). *TL04 – Kịch bản 2026–2056 và đánh giá tính tất yếu: AI, lao động, phân hóa giàu nghèo và các hướng đi cạnh tranh của nhân loại*. Bộ tài liệu phân tích Liên hiệp Nhân loại, phiên bản 2.0, tháng 10/2026.

Tài liệu được biên soạn từ các nguồn công khai, dữ liệu cập nhật tới tháng 10/2026. Các số liệu gắn nhãn [TC] (nguồn thứ cấp), [CXM] (chưa kiểm chứng lại), [MT] (nguồn mâu thuẫn) cần được đối chiếu với nguồn gốc trước khi trích dẫn chính thức. Các xác suất là ước tính chủ quan của nhóm phân tích. Đây không phải tư vấn pháp lý, tài chính hay đầu tư. Việc nêu tên cá nhân, tổ chức hay quốc gia không hàm ý sự ủng hộ hoặc quan hệ với Union hay 9S Union.

1. Tóm tắt: Union đúng về hướng đi, nhưng không có gì bảo đảm sẵn

Câu trả lời ngắn của báo cáo này: ý tưởng một Union của từng con người là **đúng về hướng**, nhưng **không tất yếu về hình thức**. Đúng về hướng, vì ba lực đẩy dài hạn đều làm tăng nhu cầu về một tầng phối hợp và chia sẻ thành quả ở quy mô nhân loại. Lực thứ nhất là chi phí của phân mảnh: WTO ước tính đến năm 2050 thế giới chia khối sẽ mất 5,1–6,9% GDP, trong khi hợp tác tăng cường mang lại thêm 2,9% (KNN India) [TC]. Lực thứ hai là AI làm phần thu nhập của lao động co lại. Lực thứ ba là vốn AI tập trung vào một nhóm rất nhỏ công ty và quốc gia. Tuy vậy, khủng hoảng chỉ ép thế giới phải có lời giải, nó không chọn sẵn lời giải nào. Ít nhất bốn hướng đang cạnh tranh nhau, và Union chỉ là một trong số đó.

Nhóm phân tích đặt các con số dưới đây cho mốc khoảng năm 2056. Tất cả là **ước tính chủ quan**, vì không khung kịch bản chính thống nào gán xác suất:

Nhận định	Xác suất (chủ quan)
Xu hướng phối hợp kinh tế toàn cầu sâu hơn là tất yếu	60–70%
Hình thái "một Liên hiệp duy nhất" là tất yếu	dưới 5%
A. Một tổ chức duy nhất điều hành kinh tế toàn nhân loại	1–3%
B. Mạng lưới Union nhiều tầng với trên 1 tỷ thành viên hoạt động thực sự, đóng vai trò lớn	20–30% (15–25% nếu định vị đối lập quốc gia)
C. Ít nhất một cơ chế phân phối giá trị cấp toàn cầu đang vận hành	40–55%
D. Thế giới chủ yếu vận hành theo các khối cạnh tranh	55–65%
Kinh tế "chỉ cần ≤5% nhân loại lao động" thành hiện thực trước 2056	10–20%

Nếu kịch bản cực đoan ≤5% lao động xảy ra, các xác suất đổi hẳn. Khả năng có một cơ chế phân phối quy mô lớn dạng nào đó lên **85–95%**. Khả năng mạng lưới Union toàn cầu đóng vai trò lớn lên **30–40%**. Ngay cả khi đó, khả năng một Union duy nhất điều hành cũng chỉ **5–10%**.

Hàm ý chiến lược nằm ở chỗ "cần thiết" không đồng nghĩa với "tất yếu". Union chỉ trở thành lời giải được chọn nếu nó **đã tồn tại, đã được kiểm chứng và đã được tin cậy** trước khi khủng hoảng đến. Union cần tập trung vào câu hỏi trung tâm của thời đại AI là **"Ai sở hữu AI và robot?"**. Union cũng cần lấp khoảng trống mà các quỹ AI quốc gia không chạm tới: người dân ở các nước nghèo và các nước thiếu năng lực nhà nước.

2. Câu hỏi và phương pháp

2.1. Ba câu hỏi được tách bạch

Báo cáo trả lời ba câu hỏi khác nhau, và việc trộn lẫn chúng là nguồn gốc của phần lớn tranh luận thiếu chính xác về một "liên hiệp nhân loại". Câu thứ nhất mang tính **chuẩn tắc**: một liên hiệp của từng cá nhân có đáng mong muốn không? Câu thứ hai mang tính **thực chứng về xu hướng**: thế giới 2026–2056 có đi tới phối hợp kinh tế sâu hơn không? Câu thứ ba mang tính **thực chứng về hình thái**: nếu phối hợp sâu hơn xảy ra, nó có mang hình thái Union nhiều tầng như mô tả trong TL03 không, hay mang hình thái khác? Một người có thể trả lời "có" cho câu thứ nhất và thứ hai nhưng "không" cho câu thứ ba. Báo cáo này đi tới đúng kết luận đó ở mức độ hình thái đơn khối.

2.2. Phương pháp kịch bản và vì sao không ai gán xác suất

Phương pháp kịch bản (scenario planning) không dự báo tương lai. Nó dựng một số tương lai khả dĩ, khác biệt rõ rệt, để kiểm tra độ bền của chiến lược. Các khung lớn đều nói rõ điều này. Hội đồng Tình báo Quốc gia Mỹ (NIC) khẳng định năm kịch bản trong *Global Trends 2040* không phải là dự báo và không gán xác suất (ODNI; PISM). Bộ Shared Socioeconomic Pathways (SSP) của cộng đồng khí hậu là những "tường thuật" định tính (IIASA). Earth4All so sánh hai lộ trình chính sách, chứ không so khả năng xảy ra của chúng.

Lý do mang tính nguyên tắc. Tương lai 30 năm phụ thuộc vào các lựa chọn chính trị chưa được đưa ra, vào các đột phá công nghệ chưa biết thời điểm, và vào những cú sốc (đại dịch, chiến tranh, điểm tới hạn khí hậu) không có tần suất lịch sử đủ để thống kê. Gán một con số chính thức sẽ tạo ra cảm giác chính xác giả, và một cơ quan nhà nước còn có thể vô tình biến con số đó thành lời tiên tri tự hoàn thành.

2.3. Ước tính phán đoán: cách đọc các con số trong báo cáo này

Báo cáo vẫn đưa ra con số, vì người ra quyết định cần biết nhóm phân tích nghiêng về đâu và nghiêng mạnh tới mức nào. Các con số được xây theo lối **ước tính phán đoán (judgmental estimate)**. Nhóm phân tích bắt đầu từ tỷ lệ nền lịch sử khi có (ví dụ tần suất thể chế toàn cầu ra đời sau khủng hoảng), điều chỉnh theo bằng chứng hiện tại (dữ liệu thương mại, lao động, thị trường vốn đến 10/2026), rồi diễn đạt bằng **khoảng** thay vì điểm để phản ánh bất định. Có ba quy tắc đọc. Thứ nhất, mọi con số là chủ quan và cần được cập nhật khi các chỉ báo ở chương 9 thay đổi. Thứ hai, các kịch bản **không loại trừ nhau** trừ khi nói rõ, nên tổng các xác suất không cần bằng 100%. Thứ ba, khoảng rộng nghĩa là bất định thật, không phải sự né tránh.

2.4. Cần thiết không đồng nghĩa với tất yếu

Lập luận then chốt của toàn bộ báo cáo là **cần thiết ≠ tất yếu**. Một cuộc khủng hoảng tạo ra nhu cầu bức thiết về lời giải, nhưng không quyết định lời giải nào thắng. Đại khủng hoảng 1929 là ví dụ rõ nhất: cùng một cú sốc đã dẫn tới New Deal ở Mỹ, và cũng dẫn tới chủ nghĩa phát xít ở châu Âu. Lời giải thắng là lời giải **đã có sẵn, có tổ chức và có người tin** vào lúc khủng hoảng nổ ra. Áp vào câu hỏi Union, điều đó có nghĩa là: ngay cả khi AI và robot làm co hẹp mạnh vai trò của lao động, nhu cầu phân phối lại giá trị có thể được đáp ứng bởi một Union của mọi người, nhưng cũng có thể bởi các quỹ quốc gia, bởi các tập đoàn công nghệ, hoặc bởi các chính thể kiểm soát độc đoán. Tính tất yếu của **nhu cầu** cao; tính tất yếu của **hình thái Union** thấp. Khoảng cách giữa hai điều này chính là không gian hành động của Union và 9S Union.

3. Các khung kịch bản chính thống đều đặt hợp tác và phân mảnh trên cùng một trục

3.1. Bốn khung lớn

Gần như mọi khung kịch bản chính thống lấy trục "hợp tác toàn cầu ↔ khu vực hóa, đối đầu" làm trục trung tâm. Trong các khung này, hợp tác sâu thường chỉ xuất hiện sau một cú sốc lớn hoặc nhờ lựa chọn chính sách chủ động, không bao giờ là quỹ đạo tự nhiên.

Khung	Nhánh hợp tác	Nhánh phân mảnh	Điểm đáng chú ý
IPCC – SSP (O'Neill và cộng sự)	SSP1 "Bền vững": dân số 2100 ≈ 6,9 tỷ	SSP3 "Cạnh tranh khu vực – con đường gập ghềnh": chủ nghĩa dân tộc, rào cản thương mại, thể chế toàn cầu yếu; dân số 2100 ≈ 12,6 tỷ	Năm tường thuật định tính, không gán xác suất (IIASA; Wikipedia SSP)
Câu lạc bộ Rome – Earth4All	"Giant Leap": xóa nghèo cùng cực trước 2050, nhiệt độ ổn định dưới 2°C, chi phí 2–4% GDP/năm	"Too Little Too Late": tới 2100 mới xóa nghèo cùng cực, nhiệt độ ~2,5°C, nguy cơ đổ vỡ nổi tiếp	Có phiên bản quốc gia (Kenya, Argentina) (Earth4All; Earth4All press)
NIC Global Trends 2040	"Tragedy and Mobilization": hợp tác toàn cầu rất chặt chẽ, hình thành từ dưới lên sau khủng hoảng lương thực do khí hậu	"Separate Silos": toàn cầu hóa sụp đổ, các khối tự cung; "A World Adrift": hỗn loạn, luật lệ quốc tế bị phớt lờ	Ba kịch bản xoay quanh cạnh tranh Mỹ–Trung; "Competitive Coexistence" gần với hiện trạng (ODNI)
WEF Global Risks Report 2026	Không phải khung kịch bản, mà là khảo sát rủi ro	"Đối đầu địa kinh tế" lần đầu đứng số 1 trong rủi ro 2 năm; 68% người trả lời dự kiến trật tự đa cực hoặc phân mảnh trong 10 năm tới	WEF gọi đây là "thời đại cạnh tranh" (Business Today; PreventionWeb) [TC]

Bảng trên cho thấy một hình mẫu nhất quán: các kịch bản hợp tác sâu (SSP1, Giant Leap, Tragedy and Mobilization) đều cần **một cú sốc xúc tác cộng với lựa chọn chính trị**. Xác suất hợp tác sâu vì thế mang tính **có điều kiện**, tăng vọt trong kịch bản khủng hoảng, chứ không tăng tuyến tính theo thời gian. Ánh xạ sang hiện tại, thế giới 2025–2026 nằm gần "Competitive Coexistence" của NIC: lưỡng cực, có hợp tác nhưng hạn chế. Ý kiến chuyên gia thì nghiêng hẳn về phía phân mảnh, với 68% trong khảo sát WEF 2026.

Một hạn chế quan trọng: các khung trên phần lớn được soạn trước 2023 và gần như không mô hình hóa AI biến đổi. Nếu AI tổng quát đến trong thập niên 2030, đây là biến số có thể làm các khung này lỗi thời. Chương 4 xử lý riêng biến số này.

3.2. Phân mảnh có giá, và người nghèo trả nhiều nhất

Bằng chứng định lượng mạnh nhất cho phối hợp sâu hơn là chi phí của điều ngược lại. Các ước tính của IMF và WTO hội tụ: phân mảnh nghiêm trọng làm mất vài phần trăm GDP toàn cầu, và chênh lệch giữa kịch bản tốt nhất và tệ nhất lên tới khoảng 10% GDP.

Nghiên cứu	Kịch bản	Tác động lên GDP toàn cầu	Nguồn
IMF Staff Discussion Note (1/2023)	Từ phân mảnh hạn chế đến nghiêm trọng	–0,2% đến –7%; thêm tách rời công nghệ thì một số nước mất 8–12%	Global News (Reuters) [TC]
IMF, Gita Gopinath (12/2023)	Chia thành hai khối	khoảng –2,5%, tới –7% tùy khả năng thích nghi	Investor Daily [TC]

Nghiên cứu	Kịch bản	Tác động lên GDP toàn cầu	Nguồn
WTO (2023)	Chia hệ thống thương mại thành khối	khoảng -5% thu nhập thực; một số nước đang phát triển mất hai chữ số	Islands Business [TC]
WTO (2025)	Hai khối trong bối cảnh thuế quan Mỹ-Trung	gần -7% dài hạn; thương mại Mỹ-Trung có thể giảm tới 80%	Yahoo News [TC]
WTO World Trade Report 2026 (9/2026), đến 2050	"Geo-fragmented"	-5,1% (xuất khẩu -18,6%)	KNN India [TC]
WTO World Trade Report 2026	"FTA-world" (đa phương sụp đổ, thay bằng chấp vá FTA)	-6,9% (xuất khẩu khoảng -27%)	Times of Oman [TC]
WTO World Trade Report 2026	Hợp tác tăng cường	+2,9% (xuất khẩu khoảng +18%)	Engineering News [TC]

Phân bố thiệt hại mới là điểm đáng chú ý nhất. Trong kịch bản "geo-fragmented" của WTO 2026, các nước kém phát triển nhất mất **10,6% GDP**, nước thu nhập trung bình mất 7,3%, còn nước thu nhập cao chỉ mất 2,9% ([KNN India](#)) [TC]. Phân mảnh vì thế không chỉ là bài toán hiệu quả mà còn là bài toán công bằng: người càng nghèo càng chịu thiệt nặng. Đây là một trong những lý do Union, với thành viên là cá nhân, có lợi ích tự nhiên trong việc giữ các kênh hợp tác mở.

Tuy vậy, thời kỳ 2018–2026 cho thấy lý lẽ kinh tế chưa đủ để thắng logic an ninh. Phần thưởng 10% GDP đã có từ lâu, nhưng các chính phủ vẫn chọn dựng rào cản khi tin rằng an ninh bị đe dọa. Đây là lý do nhóm phân tích đặt kịch bản D (thế giới chủ yếu vận hành theo khối) ở mức 55–65%, dù chi phí kinh tế của nó đã rõ.

3.3. Lập luận "nhà nước thế giới là tất yếu" và giới hạn thời gian của nó

Lập luận học thuật gần nhất với một phát biểu "tất yếu" là của Alexander Wendt trong "Why a World State is Inevitable" (*European Journal of International Relations*, 2003). Wendt cho rằng logic của tình trạng vô chính phủ, thông qua "cuộc đấu tranh để được công nhận" theo mô hình Hegel, sẽ dẫn tới một nhà nước thế giới chứ không phải cân bằng quyền lực; tiến trình đó không tuyến tính mà "hai bước tiến, một bước lùi" ([WG Research](#)). Trong một bài nói năm 2015, ông ước khoảng thời gian là **100 hoặc 200 năm**, nhưng nói thêm rằng lập luận không phụ thuộc vào con số đó. Một số bản tóm tắt khác ghi 200–300 năm ([SciELO preprint](#)) [MT].

Hai điểm cần rút ra. Thứ nhất, ngay cả lập luận lạc quan nhất cũng đặt mốc **ngoài khung 2026–2056**. Thứ hai, Wendt thuộc "một thiểu số rất nhỏ"; theo Eric Posner, việc đẩy mốc ra ít nhất một thế kỷ khiến lập luận không có hàm ý ngắn hạn ([WG Research](#)). Cần lưu ý thêm: Union, như định vị trong KHUNG và TL01, **không phải** một nhà nước thế giới. Union là liên hiệp của cá nhân, đồng hành với các quốc gia. Lập luận của Wendt có ích ở chỗ nó cho thấy áp lực dài hạn hướng tới các cấu trúc bao trùm hơn, chứ không ở chỗ nó tiên đoán hình thái.

Mẫu hình lịch sử cũng gợi ý một "cân bằng đứt quãng": thay đổi thể chế lớn tập trung quanh khủng hoảng. Hội Quốc Liên ra đời sau Thế chiến I; hệ thống Liên Hợp Quốc và Bretton Woods ra đời sau Thế chiến II; G20 cấp nguyên thủ ra đời sau khủng hoảng tài chính 2008. Mẫu hình này khớp với kịch bản "Tragedy and Mobilization" của NIC.

3.4. Dư luận đi trước giới lãnh đạo

Có một tín hiệu ít được chú ý nhưng quan trọng với một liên hiệp lấy cá nhân làm thành viên: người dân, đặc biệt ở các nền kinh tế mới nổi, cởi mở với bản sắc toàn cầu hơn giới lãnh đạo của họ. Khảo sát GlobeScan cho BBC World Service (12/2015–4/2016, hơn 20.000 người) cho thấy **51%** người trả lời ở 18 nước thấy mình là công dân toàn cầu hơn là công dân nước mình, lần đầu đạt mức đa số trong 15 năm theo dõi. Mức tăng chủ yếu đến từ các nước ngoài OECD như Nigeria, Trung Quốc, Peru và Ấn Độ, trong khi ở các nước OECD giàu tỷ lệ này giảm ([GlobeScan](#)). Khảo sát Global Governance Survey 2023 của Stimson Center (12 nước G7 và BRICS, 4.800 mẫu) kết luận rằng người dân "đi trước lãnh đạo" trong việc chấp nhận đổi mới quản trị toàn cầu, với đồng thuận rộng về luật quốc tế và cải tổ Liên Hợp Quốc ([Stimson](#)).

Hai khảo sát này không đo trực tiếp ý muốn tham gia một Union, và dữ liệu GlobeScan đã cũ một thập kỷ. Nhưng chúng cho thấy nền tảng dư luận cho một liên hiệp của cá nhân mạnh nhất ở chính những nơi Union cần phục vụ nhiều nhất: châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh. Báo cáo chưa tìm được dữ liệu riêng cho Việt Nam.

4. AI và tương lai lao động: phơi nhiễm lớn, thay thế thực tế còn nhỏ

4.1. Phơi nhiễm không phải là mất việc

Gần như mọi con số lớn về AI và việc làm đo **mức phơi nhiễm (exposure)**, tức tỷ lệ việc làm có tác vụ mà AI có thể làm hoặc hỗ trợ, chứ không đo số việc làm sẽ biến mất. Nhầm lẫn hai khái niệm này dẫn tới những dự báo phóng đại.

Nguồn	Đo lường gì	Con số
IMF (1/2024)	Việc làm phơi nhiễm với AI	Gần 40% toàn cầu; khoảng 60% ở nền kinh tế phát triển, khoảng 26% ở nước thu nhập thấp (IMF Blog) [CXM]
ILO Working Paper 140 (5/2025)	Phơi nhiễm với AI tạo sinh, gần 30.000 tác vụ	1/4 lao động toàn cầu; chỉ 3,3% ở mức phơi nhiễm cao nhất; 34% ở nước thu nhập cao so với 11% ở nước thu nhập thấp; tác động khả dĩ nhất là chuyển đổi công việc (ILO)
McKinsey Global Institute (7/2023)	Giờ làm ở Mỹ có thể tự động hóa vào 2030	21,5% nếu không tính AI tạo sinh; 29,5% nếu tính (Fox Business) [TC]
Goldman Sachs (3/2023)	Việc làm toàn thời gian phơi nhiễm	Khoảng 300 triệu ở các nền kinh tế lớn; phần lớn bị tự động hóa dưới một nửa khối lượng (CBS News) [TC]
WEF Future of Jobs 2025	Kỳ vọng của doanh nghiệp đến 2030	170 triệu việc làm mới, 92 triệu bị thay thế, ròng +78 triệu; khoảng 41% doanh nghiệp dự kiến giảm người vì AI (EU Digital Skills & Jobs)

Bức tranh chung: tác động lan rộng về tác vụ, còn tác động về việc làm ròng vẫn đang hình thành. ILO dự báo thất nghiệp toàn cầu giữ ở **4,9%** năm 2026 (People Matters) [TC].

4.2. Bằng chứng đến 2026: cánh cửa vào nghề đang khép lại

Dữ liệu thực tế đến 2026 chưa cho thấy thất nghiệp tổng tăng do AI, nhưng cho thấy một kênh tác động âm thầm hơn. Phân tích của Anthropic (3/2026) cho thấy chênh lệch thất nghiệp giữa nhóm phơi nhiễm cao và thấp với AI là nhỏ và không có ý nghĩa thống kê; các nghiên cứu của IMF (dữ liệu Đan Mạch) và Stanford AI Index 2026 đi tới kết luận tương tự (Digital Applied) [TC]. Nhưng dữ liệu bảng lương ADP do Stanford Digital Economy Lab phân tích cho thấy lao động **22–25 tuổi** trong các nghề phơi nhiễm AI cao nhất đã giảm **13%** việc làm tương đối kể từ cuối 2022, chủ yếu do doanh nghiệp tuyển mới ít đi (Yale Insights). Bản cập nhật đến 6/2026 được cho là đã lên 19% [CXM].

Ở Mỹ, từ tháng 1 đến tháng 8/2026, các doanh nghiệp công bố 116.175 việc làm bị cắt với lý do AI, trên tổng số 529.914 (Digital Applied, dẫn Challenger, Gray & Christmas) [TC]. Đây là lý do doanh nghiệp tự khai, chưa được kiểm chứng. Khảo sát Anthropic Economic Index với khoảng 9.700 lao động (6/2026) cho thấy hơn 1/3 nghĩ nhiệm vụ của mình sẽ thay đổi trong một năm, khoảng 10% nghĩ mình sẽ mất việc (Digital Applied) [TC].

Ý nghĩa của các dữ liệu này: lực lượng lao động có thể co lại không qua những đợt sa thải hàng loạt mà qua việc **thế hệ mới không được nhận vào**. Đây là kênh khó thấy trong thống kê thất nghiệp tổng nhưng tích lũy theo thời gian.

Ngày giới lãnh đạo phòng thí nghiệm AI cũng dao động. Dario Amodei (Anthropic) năm 2025 cảnh báo AI có thể xóa một nửa việc làm văn phòng cấp đầu vào và đẩy thất nghiệp lên 10–20% trong 1–5 năm ([Axios](#)). Đến tháng 5/2026, ông viện dẫn nghịch lý Jevons (hiệu quả tăng làm nhu cầu tăng) với giọng điệu ôn hòa hơn ([Fortune](#)).

4.3. Khảo sát chuyên gia: máy giỏi hơn người không có nghĩa là thay toàn bộ người

Khảo sát của AI Impacts (10/2023, 2.778 tác giả tại sáu hội nghị AI lớn) cho ra hai mốc rất khác nhau. Giới nghiên cứu đặt **50% khả năng** máy làm mọi tác vụ tốt hơn và rẻ hơn con người (HLMI) vào **năm 2047**, sớm hơn 13 năm so với khảo sát 2022. Nhưng họ đặt 50% khả năng **tự động hóa toàn bộ nghề nghiệp (FAOL)** vào **năm 2116**, với 10% vào năm 2037 ([AI Impacts Wiki](#)). Chính các tác giả không giải thích được khoảng cách gần 70 năm giữa hai mốc. Một cách hiểu hợp lý: khả năng kỹ thuật không tự động chuyển thành thay thế lao động, vì còn phụ thuộc vào chi phí triển khai, luật pháp, sự chấp nhận xã hội, và những công việc con người muốn do con người làm.

4.4. Robot hình người: điều kiện cần cho lao động vật lý

Một nền kinh tế "chỉ cần $\leq 5\%$ lao động" đòi hỏi tự động hóa cả lao động vật lý, không chỉ văn phòng. Morgan Stanley dự phóng thị trường robot hình người trên 5.000 tỷ USD vào năm 2050 với gần **1 tỷ robot** hoạt động, khoảng 13 triệu robot năm 2035, và giá giảm từ khoảng 150.000 USD (2028) xuống khoảng 50.000 USD (2050) ([Humanoid.guide](#); [VettaFi](#)) [TC]. Một số trang tin ghi "1 tỷ robot vào 2035"; đó là đọc sai và mâu thuẫn với con số 13 triệu [MT]. Ngay trong dự phóng lạc quan này, 1 tỷ robot vào 2050 chỉ tương đương khoảng 1/3 lực lượng lao động toàn cầu.

4.5. Phe hoài nghi

Daron Acemoglu (Nobel Kinh tế 2024) ước tính AI chỉ làm năng suất các nhân tố tổng hợp tăng không quá 0,66% sau 10 năm, tương ứng GDP tăng thêm khoảng 0,93–1,16% trong một thập kỷ ([NBER w32487](#)). Goldman Sachs ước thất nghiệp chỉ tăng tạm thời khoảng 0,5 điểm phần trăm ([Digital Applied](#)) [TC]. Phe hoài nghi không phủ nhận AI mạnh; họ cho rằng chuyển hóa khả năng thành năng suất và thay thế lao động là quá trình chậm, bị nút thắt bởi tổ chức, quy định và đầu tư bổ trợ.

4.6. Đánh giá tiền đề " $\leq 5\%$ nhân loại lao động"

Một số lập luận ủng hộ Union dựa trên tiền đề rằng trong vài thập kỷ tới, chỉ cần khoảng 5% nhân loại lao động là đủ vận hành nền kinh tế. Báo cáo này đánh giá tiền đề đó là một **kịch bản cực đoan**, không phải kịch bản trung tâm, và đặt xác suất xảy ra trước 2056 ở mức **10–20%** (chủ quan).

Lý do không thấp hơn: khảo sát AI Impacts cho 50% khả năng có HLMI vào 2047 và 10% khả năng tự động hóa toàn bộ nghề nghiệp vào 2037; chi phí robot đang giảm; và dữ liệu 2025–2026 cho thấy cửa vào nghề của người trẻ đã bắt đầu khép. Một đuôi phân phối 10–20% là đủ lớn để phải chuẩn bị nghiêm túc.

Lý do không cao hơn: không dự báo chính thống nào nêu mốc $\leq 5\%$ lao động; trung vị của giới nghiên cứu cho tự động hóa toàn bộ nghề nghiệp là năm 2116, tức thế kỷ 22; ngay cả dự phóng robot lạc quan cũng chỉ thay khoảng 1/3 lực lượng lao động vào 2050; và Acemoglu cùng các nhà hoài nghi có bằng chứng tốt rằng lan tỏa năng suất chậm hơn khả năng kỹ thuật.

Kết luận thực dụng: Union **không nên đặt cược** tính chính danh của mình vào kịch bản $\leq 5\%$ lao động. Union nên được thiết kế để có giá trị **ngay trong kịch bản trung tâm**, nơi AI làm biến đổi công việc, giảm dần phần thu nhập của lao động và tập trung vốn, đồng thời **sẵn sàng mở rộng nhanh** nếu kịch bản cực đoan xảy ra.

5. Bất bình đẳng và câu hỏi "Ai sở hữu AI và robot?"

5.1. Khi lao động nhận ít đi, ai nhận phần còn lại?

Phần thu nhập của lao động trong thu nhập toàn cầu đang giảm dần. ILO cho biết tỷ trọng này mất 1,6 điểm phần trăm từ 2004 đến 2024, tương đương khoảng **2.400 tỷ USD/năm** thu nhập không đến tay người lao động, và coi tự động hóa cùng AI là một động lực gây thêm áp lực (UN News). Theo ILO, tỷ lệ thu nhập lao động trên GDP giảm từ 53,0% (2014) xuống 52,4% (2024) (ICSW).

Mức giảm có vẻ nhỏ, nhưng logic của nó quan trọng. Khi máy làm thêm việc, phần giá trị tạo ra chảy về **chủ sở hữu máy**. Korinek và Stiglitz chỉ ra hai kênh: thặng dư rơi vào nhà đổi mới, và giá yếu tố sản xuất thay đổi khiến lương giảm tương đối so với lợi nhuận vốn. Họ cũng cảnh báo AI khuếch đại bất bình đẳng **cả trong lẫn giữa các quốc gia** (NBER; GovAI). Trong kịch bản lao động co mạnh, phân phối không còn là bài toán lương mà trở thành **bài toán sở hữu**.

5.2. Vốn AI tập trung chưa từng có

Chỉ số (đầu 10/2026)	Giá trị	Nguồn
Vốn hóa Nvidia	khoảng 5.440 tỷ USD, 7,95% S&P 500	Seeking Alpha [TC]
Tỷ trọng 10 cổ phiếu lớn nhất trong S&P 500	tăng từ 36,5% lên 39,2% trong quý 3/2026	Seeking Alpha [TC]
Tỷ trọng 41 công ty AI trong vốn hóa S&P 500	48,68% (Bianco Research)	24/7 Wall St. [TC]
Đóng góp của doanh nghiệp liên quan AI vào mức tăng chứng khoán Mỹ năm 2025	khoảng 80%	Wikipedia "AI bubble" [TC]
Tỷ trọng Mỹ trong vốn hóa cổ phiếu toàn cầu (2025)	43,7%	SIFMA

Sự tập trung này có hai chiều: **theo công ty** (vài chục doanh nghiệp) và **theo địa lý** (chủ yếu ở Mỹ, tiếp đến là Trung Quốc). Bất kỳ cơ chế phân phối nào gắn với quyền sở hữu vốn AI theo quốc tịch sẽ thừa hưởng nguyên sự tập trung địa lý đó.

5.3. Thí nghiệm sở hữu: OpenAI Foundation 26%

Cấu trúc OpenAI sau tái cấu trúc 10/2025 là thí nghiệm lớn nhất hiện có về một tổ chức phi lợi nhuận nắm cổ phần đáng kể trong một công ty AI hàng đầu. OpenAI Foundation nắm **26%** (khoảng 130 tỷ USD khi đóng thương vụ), Microsoft khoảng 27%, nhân viên và nhà đầu tư 47%; Foundation còn có chứng quyền nhận thêm cổ phần nếu giá cổ phiếu tăng hơn 10 lần sau 15 năm (OpenAI). Có ý kiến phê bình rằng thương vụ đã chuyển hàng trăm tỷ USD giá trị ra khỏi tổ chức phi lợi nhuận (Zvi Mowshowitz); đây là bài quan điểm. Bài học cho Union: cổ phần do một quỹ vì mục tiêu chung nắm giữ là khả thi về pháp lý ở quy mô hàng trăm tỷ USD, nhưng người hưởng lợi cuối cùng và cơ chế quyết định của quỹ mới là điều quyết định ai thực sự được hưởng.

5.4. Năm 2026: các đề xuất chuyển sang sở hữu cổ phần công

Năm 2026 đánh dấu một bước chuyển: các đề xuất không còn dừng ở trợ cấp tiền mặt mà chuyển sang **sở hữu cổ phần công**.

Đề xuất	Nội dung	Phạm vi người hưởng	Tình trạng
OpenAI, "Industrial Policy for the Intelligence Age" (4/2026)	Quỹ Tài sản Công (Public Wealth Fund) đầu tư vào tài sản kinh tế AI và chia lợi nhuận cho công chúng; tuần làm 4 ngày; chuyển thuế từ lao động sang vốn	Công chúng Mỹ	Đề xuất tự nguyện; bị phê bình là bỏ qua chống độc quyền (KALW; Tech Policy Press)
Sam Altman (7/2026, theo Financial Times)	Đề xuất tặng 5% cổ phần OpenAI cho một quỹ tài sản chủ quyền của Mỹ	Công dân Mỹ	Đề xuất (TechCrunch) [TC]
Thượng nghị sĩ Bernie Sanders, dự luật S.4825 (6/2026)	Thuế một lần bằng 50% cổ phần với doanh nghiệp AI có doanh thu AI trên 200 triệu USD; quỹ ước khoảng 7.000 tỷ USD, cổ tức 5%/năm, hơn 1.000 USD cho mỗi người Mỹ	Công dân Mỹ	Chưa thành luật, ít được ủng hộ (Thomson Reuters Tax; DCD)
Alaska Permanent Fund (mô hình tham chiếu)	Quỹ 86,3 tỷ USD; cổ tức 2026 là 1.200 USD/người, kể cả trẻ em	Cư dân Alaska	Vận hành từ 1982 (APFC; Juneau Empire)

Một khảo sát được dẫn lại cho biết 69% người Mỹ ủng hộ buộc các công ty AI lớn chuyển một nửa cổ phần vào quỹ công ([P2P Foundation](#)) [TC] [CXM]. Dù con số cần kiểm chứng, xu hướng đã rõ: mô hình **đánh thuế bằng cổ phần** giải quyết trực tiếp vấn đề sở hữu, vì công chúng trở thành đồng chủ sở hữu thay vì chỉ là người nhận trợ cấp. Đây là cơ chế phù hợp nhất với kịch bản lao động co mạnh, vì UBI tài trợ bằng thuế thu nhập sẽ mất dần cơ sở thuế khi lương teo lại.

Quy mô hiện tại vẫn rất nhỏ so với nhu cầu. Cổ tức 5%/năm của một quỹ 7.000 tỷ USD chỉ tương đương khoảng 1.000 USD/người Mỹ/năm, chưa đủ thay thu nhập từ lương.

5.5. Cơ chế quốc gia và cơ chế toàn cầu: khoảng trống nằm ở tầng toàn cầu

Thực tế 2026 cho thấy một cấu trúc nhiều tầng đã manh nha, nhưng thiếu đúng một mảnh:

Tầng	Ví dụ	Chia trực tiếp cho cá nhân?
Doanh nghiệp	OpenAI Foundation (26%); Windfall Clause; Anthropic Long-Term Benefit Trust	Không; cam kết tự nguyện hoặc cơ chế quản trị (arXiv 1912.11595 ; Anthropic)
Quốc gia	Dự luật Sanders; quỹ chủ quyền Mỹ; Apertus (Thụy Sĩ, AI như tiện ích công); IndiaAI Mission (hơn 38.000 GPU, giá thuê dưới 1 USD/giờ); quỹ chủ quyền sản xuất AI (Hàn Quốc)	Có (Mỹ, nếu thành luật) hoặc gián tiếp qua dịch vụ công (Engadget ; Outlook Business)
Toàn cầu	Quỹ toàn cầu về AI do Ban Cố vấn cấp cao LHQ đề xuất (9/2024) nhằm "đặt sàn" cho khoảng cách AI; Hội đồng Khoa học Quốc tế độc lập về AI và Đối thoại Toàn cầu về Quản trị AI (Nghị quyết A/RES/79/325)	Không ; chỉ hỗ trợ năng lực hoặc tư vấn, không có thẩm quyền phân phối (techUK ; UN)

Khoảng trống: đến tháng 10/2026, **không có cơ chế toàn cầu nào chia giá trị do AI tạo ra tới từng cá nhân**. Vì vốn AI tập trung ở Mỹ, cổ tức AI quốc gia kiểu Sanders sẽ chủ yếu mang lại lợi ích cho công dân Mỹ. Người dân ở các nước nghèo và các nước thiếu năng lực nhà nước, nơi không có quỹ chủ quyền, không có hệ thống định danh và thanh toán đủ mạnh, và nơi ILO ghi nhận chỉ 9,7% dân số được bảo trợ xã hội ([ITUC](#)), sẽ đứng ngoài. Đây là khoảng trống mà một Union của **từng cá nhân** có lợi thế cấu trúc để lấp, vì Union không cần một chính phủ trung gian mới trao được tư cách đồng sở hữu cho một người.

6. Bốn hướng cạnh tranh để trả lời câu hỏi phân phối

Nếu AI thay thế đáng kể lao động, câu hỏi "ai sở hữu AI và robot" sẽ được trả lời theo một trong bốn hướng sau, hoặc một tổ hợp của chúng.

Tiêu chí	(1) Quốc gia/khối tự phân phối	(2) "Phong kiến công nghệ"	(3) Kiểm soát độc đoán	(4) Union nhân loại nhiều tầng
Mô tả	Mỗi quốc gia hoặc khối đánh thuế, lập quỹ chủ quyền AI, chia cổ tức hoặc dịch vụ cho công dân mình	Vài nền tảng nắm vốn AI, thu "địa tô đám mây"; người dùng phụ thuộc, nhận phúc lợi tùy ý doanh nghiệp	Nhà nước nắm AI, dùng nó để giám sát và phân phối có điều kiện theo sự tuân phục	Từng cá nhân là đồng sở hữu một mạng lưới tài sản chung bị khóa, phối hợp với quốc gia, doanh nghiệp, cộng đồng
Động lực thúc đẩy	Chủ nghĩa dân tộc; cạnh tranh địa kinh tế; các đề xuất 2026 (Sanders, quỹ chủ quyền Mỹ, Hàn Quốc)	Hiệu ứng mạng; quy mô compute; tập trung vốn hóa (41 công ty AI chiếm 48,68% S&P 500)	Bất ổn xã hội do mất việc; công nghệ giám sát rẻ; phân cực	Phản ứng với bất bình đẳng giữa các nước; dư luận nghiêng về bản sắc toàn cầu; khoảng trống cho người ở nước nghèo
Ưu điểm	Có chính danh dân chủ; dựa trên hạ tầng thuế, định danh sẵn có	Đổi mới nhanh; hiệu quả vận hành	Ra quyết định nhanh; ổn định ngắn hạn	Phổ quát; không phụ thuộc quốc tịch; chống thâm tóm nhờ tài sản khóa; hỗ trợ các tầng khác
Nhược điểm	Bỏ rơi người ở nước nghèo; khuếch đại bất bình đẳng giữa các nước	Thiếu trách nhiệm giải trình; độc quyền; quyền lợi phụ thuộc thiện chí doanh nghiệp	Mất tự do; lạm quyền; khó đảo ngược	Chưa được kiểm chứng ở quy mô lớn; khó huy động vốn ban đầu; bài toán quản trị tỷ người
Ai được, ai mất	Được: công dân nước sở hữu vốn AI. Mất: dân nước nghèo	Được: cổ đông, nhà sáng lập nền tảng. Mất: đa số người dùng	Được: giới cầm quyền. Mất: tự do cá nhân	Được: người ở nước nghèo, người ngoài hệ thống phúc lợi. Mất tương đối: các chủ thể hưởng tô độc quyền
Điều kiện để thắng	Quốc gia có năng lực thuế và nắm vốn AI	Chính sách chống độc quyền yếu; công chúng thờ ơ	Khủng hoảng sâu; thể chế dân chủ yếu	Mô hình đã chạy và được tin trước khủng hoảng; nguồn vốn từ sở hữu tự động hóa; đối tác ở mọi tầng

Ba điểm cần nhấn mạnh. Thứ nhất, các hướng **không loại trừ nhau**. Kết cục khả dĩ nhất là một tổ hợp: quỹ quốc gia ở các nước giàu, nền tảng tư nhân nắm phần lớn vốn, kiểm soát chặt hơn ở một số nước, và một tầng toàn cầu mỏng. Câu hỏi thực sự là tầng toàn cầu đó dày đến đâu và ai sở hữu nó. Thứ hai, hướng (1) là **đối tác tự nhiên** của Union chứ không phải đối thủ: trong mô hình nhiều tầng (TL03), quỹ quốc gia vận hành ở tầng T4, còn Union phủ khoảng trống mà T4 không chạm tới. Thứ ba, hướng (2) và (3) là các hướng Union cần **đối trọng**, bằng cách cho mỗi người một cổ phần không thể chuyển nhượng và không thể bị thâm tóm (Nguyên tắc 5, xem TL01).

Varoufakis gọi hướng (2) là "phong kiến công nghệ" (*Technofeudalism*, 2023): các nền tảng thu "địa tô đám mây" thay vì lợi nhuận thị trường, và người dùng trở thành "nông nô đám mây" (*Penguin*) [CXM]. Acemoglu và Johnson trong *Power and Progress* (2023) chỉ ra công nghệ chỉ mang lại thịnh vượng chung khi có đối trọng quyền lực (*Nobel Prize 2024*). Union nhiều tầng có thể đóng vai trò đối trọng đó, nhưng chỉ khi nó đủ lớn và đủ đáng tin.

7. Ma trận kịch bản và xác suất đến năm 2056

7.1. Bảng xác suất nền

Các con số dưới đây là ước tính chủ quan của nhóm phân tích, cho mốc khoảng năm 2056. Các kịch bản không loại trừ nhau.

Kịch bản	Xác suất (chủ quan)	Lập luận chính
A. Một tổ chức duy nhất điều hành kinh tế toàn nhân loại (nghĩa đen, đơn khối)	1–3%	Không khung chính thống nào dự kiến; ngay cả Wendt cũng đặt nhà nước thế giới ở 100–200 năm; vấn đề tri thức (Hayek) và chủ quyền (Rodrik) gần như chặn đứng hình thái này
B. Mạng lưới Union nhiều tầng của cá nhân với trên 1 tỷ thành viên hoạt động thực sự, đóng vai trò lớn	20–30% (định vị nhiều tầng, đồng hành); 15–25% (nếu định vị đối lập quốc gia)	Có tiền lệ quy mô tỷ người (ICA khoảng 1 tỷ thành viên HTX; Chữ thập đỏ 191 hội quốc gia); 30 năm là đủ cho tăng trưởng mạng lưới; nhưng cần vốn, niềm tin và một cú sốc thuận lợi
C. Ít nhất một cơ chế phân phối giá trị cấp toàn cầu đang vận hành	40–55%	Đã có đàm phán Công ước khung LHQ về thuế, liên minh phi đoàn kết, đề xuất Quỹ toàn cầu về AI; ngưỡng "ít nhất một" là thấp
D. Thế giới chủ yếu vận hành theo các khối cạnh tranh, hợp tác toàn cầu theo lĩnh vực	55–65%	68% chuyên gia WEF 2026 dự kiến đa cực hoặc phân mảnh; xu hướng 2018–2026; kịch bản "Competitive Coexistence" và "Separate Silos" của NIC
Xu hướng phối hợp kinh tế toàn cầu sâu hơn là tất yếu	60–70%	Chi phí phân mảnh khoảng 10% GDP; hàng hóa công toàn cầu (khí hậu, AI, đại dịch) không giải được ở cấp quốc gia; nhưng có thể bị trì hoãn bởi chu kỳ đối đầu
Hình thái "một Liên hiệp duy nhất" là tất yếu	dưới 5%	Lịch sử cho thấy nhiều lời giải cạnh tranh cùng tồn tại; không có cơ chế nào ép một hình thái duy nhất
Kinh tế "chỉ cần ≤5% nhân loại lao động" thành hiện thực trước 2056	10–20%	Xem mục 4.6: kịch bản cực đoan; AI Impacts 2023 cho 50% HLMI vào 2047 nhưng 50% FAOL vào 2116

7.2. Giải thích từng con số

Kịch bản A (1–3%). Con số không bằng 0 vì 30 năm là đủ dài để một chuỗi khủng hoảng chồng chéo (AI, khí hậu, chiến tranh) tạo ra áp lực tập trung chưa từng có. Nhưng con số rất thấp vì ba lý do độc lập: không có tiền lệ lịch sử nào cho một chủ thể kinh tế duy nhất điều hành toàn cầu; vấn đề tri thức phân tán của Hayek khiến một trung tâm duy nhất khó vận hành hiệu quả; và mọi quốc gia lớn đều có động cơ và năng lực ngăn chặn. Quan trọng hơn, A cũng **không đáng mong muốn** theo chính các nguyên tắc của Union (Nguyên tắc 4 về hỗ trợ, Nguyên tắc 6 về trung lập).

Kịch bản B (20–30%; 15–25% nếu đối lập quốc gia). Ngưỡng "trên 1 tỷ thành viên hoạt động thực sự" là cao nhưng không chưa từng có: ICA cho biết các hợp tác xã trên thế giới có khoảng 1 tỷ thành viên (ICA), và khoảng 6 tỷ người đã dùng Internet (ITU), tức hạ tầng tiếp cận đã có. Điều kéo con số xuống là: Union chưa tồn tại dưới dạng vận hành, mỗi thành viên phải nhận được giá trị cụ thể để "hoạt động thực sự", và mạng lưới phải vượt qua nghi ngờ của các chính phủ. Chênh lệch 5 điểm phần trăm giữa hai định vị phản ánh một nhận định cụ thể: một Union tự đặt mình đối lập với quốc gia sẽ bị chặn ở tầng pháp lý, định danh và thanh toán (T4), còn một Union đồng hành có thể dùng chính các hạ tầng đó.

Kịch bản C (40–55%). Ngưỡng ở đây thấp hơn: chỉ cần **một** cơ chế phân phối giá trị cấp toàn cầu đang vận hành, ví dụ thuế tối thiểu với siêu giàu, quỹ chia lợi ích AI hoặc phí đoàn kết. Các mằm mống đã có. Ủy ban đàm phán Công ước khung LHQ về hợp tác thuế quốc tế đặt mục tiêu trình Đại hội đồng năm 2027 ([Global Tax Justice](#)). Liên minh phí đoàn kết với hành khách hạng cao cấp và máy bay riêng tăng từ 8 lên 13 nước trong năm 2025 ([Business Travel News Europe](#)). Gabriel Zucman đã soạn đề xuất thuế tối thiểu 2% trên tài sản tỷ phú cho G20 năm 2024 ([EU Tax Observatory](#)). Con số không vượt 55% vì các cơ chế này đều có thể bị phủ quyết hoặc bị làm rỗng bởi các nước lớn, như cải cách hạn ngạch IMF đã bị kẹt nhiều năm ở Quốc hội Mỹ ([BWC](#)).

Kịch bản D (55–65%). Đây là kịch bản có xác suất cao nhất vì nó là phần nổi dài của hiện trạng: "đối đầu địa kinh tế" đứng đầu bảng rủi ro WEF 2026, 68% chuyên gia dự kiến trật tự phân mảnh, và WTO mô tả hệ thống thương mại đang ở "thời điểm then chốt" ([Qatar Tribune](#)) [TC]. D không loại trừ B hay C: một thế giới khối cạnh tranh vẫn có thể có một mạng lưới cá nhân xuyên khối và một cơ chế thuế toàn cầu tối thiểu. Thực tế, D làm tăng giá trị của B, vì một mạng lưới trung lập, không thuộc khối nào, là thứ hiếm trong thế giới phân mảnh.

Xu hướng phối hợp sâu hơn là tất yếu (60–70%). Con số này đo xu hướng, không đo hình thái. Nó cao vì các vấn đề cốt lõi của thế kỷ 21 (khí hậu, đại dịch, AI, tài sản chung toàn cầu) là hàng hóa công toàn cầu mà thị trường và quốc gia riêng lẻ cung cấp không đủ ([Wikipedia: Global public good](#)). Nó không cao hơn 70% vì một chu kỳ đối đầu kéo dài (kịch bản D) có thể trì hoãn xu hướng quá mốc 2056.

Một Liên hiệp duy nhất là tất yếu (dưới 5%). Chênh lệch giữa 60–70% và dưới 5% là minh họa định lượng của nguyên lý "cần thiết ≠ tất yếu". Nhu cầu phối hợp gần như chắc chắn tăng; nhưng có nhiều cách đáp ứng nhu cầu đó, và không có cơ chế nào buộc thế giới chọn đúng một.

7.3. Bảng xác suất có điều kiện: nếu kịch bản ≤5% lao động xảy ra

Nếu kịch bản ≤5% lao động xảy ra	Xác suất (chủ quan)	Lập luận chính
Có cơ chế phân phối quy mô lớn dạng nào đó	85–95%	Khi 95% dân số không có thu nhập lao động, không xã hội nào duy trì được ổn định mà không phân phối lại; câu hỏi chỉ là phân phối theo hướng nào trong bốn hướng
Mạng lưới Union toàn cầu đóng vai trò lớn	30–40%	Áp lực rất lớn và khoảng trống ở nước nghèo trở nên cấp bách; nhưng các hướng quốc gia, doanh nghiệp và độc đoán cũng được tăng sức như vậy
Một Union duy nhất điều hành	5–10%	Khủng hoảng sâu làm tăng sức hút của lời giải tập trung, nhưng chủ quyền, đa dạng và vấn đề trí thức vẫn còn nguyên

Điểm đáng chú ý nhất của bảng này: ngay cả trong kịch bản cực đoan thuận lợi nhất cho ý tưởng Union, khả năng có **một cơ chế phân phối nào đó** (85–95%) cao hơn nhiều so với khả năng **Union đóng vai trò lớn** (30–40%). Khoảng cách khoảng 50 điểm phần trăm chính là phần mà các hướng khác (quỹ quốc gia, phong kiến công nghệ, kiểm soát độc đoán) có thể chiếm. Union chỉ thu hẹp được khoảng cách đó nếu đã có mặt và đã được tin cậy trước khi kịch bản xảy ra.

Có thể ghép hai bảng để có bức tranh tổng hợp. Với xác suất 10–20% cho kịch bản ≤5% lao động và 30–40% cho vai trò lớn của Union trong kịch bản đó, phần đóng góp của "nhánh cực đoan" vào xác suất Union đóng vai trò lớn vào khoảng 3–8 điểm phần trăm. Phần còn lại của kịch bản B (20–30%) đến từ nhánh trung tâm, nơi Union phải tạo giá trị không dựa vào một cú sốc lao động. Điều này củng cố kết luận ở mục 4.6: chiến lược của Union phải hoạt động được trong kịch bản trung tâm.

7.4. Về tính không loại trừ

Các kịch bản A, B, C, D không phải là các nhánh của một cây quyết định. Có thể đồng thời có D (thế giới khối), C (một cơ chế thuế toàn cầu tối thiểu) và B (một mạng lưới Union lớn). A gần như loại trừ D, nhưng cả hai đều không loại trừ C. Tổng các xác suất vì thế không cần bằng 100%. Người đọc nên hiểu mỗi con số là xác suất biên của một mệnh đề riêng.

8. Đúng hay sai? Phân tích phản biện

8.1. Điểm mạnh của ý tưởng

Ý tưởng một Union của từng con người có bốn điểm mạnh có căn cứ. Thứ nhất, nó nhắm đúng câu hỏi sở hữu, là câu hỏi mà chính các phòng thí nghiệm AI hàng đầu và các nhà lập pháp đã phải chuyển sang vào năm 2026 (mục 5.4). Thứ hai, nó lấp đúng khoảng trống mà các cơ chế quốc gia không chạm tới: người ở nước nghèo, nơi IMF ghi nhận nguy cơ AI làm bất bình đẳng xấu đi ([IMF Blog](#)) [CXM] và nơi các nước kém phát triển chịu thiệt nặng nhất từ phân mảnh. Thứ ba, nó có tiền lệ: phong trào hợp tác xã với khoảng 1 tỷ thành viên, Phong trào Chữ thập đỏ – Trăng lưỡi liềm đỏ với 191 hội quốc gia, quỹ Alaska trả cổ tức phổ quát từ 1982. Thứ tư, nó phù hợp với dư luận ở các nền kinh tế mới nổi, nơi đa số tự nhận là công dân toàn cầu (mục 3.4).

Nhưng một ý tưởng đúng hướng vẫn có thể sai ở thiết kế. Bốn phê phán kinh điển dưới đây là phép thử nghiêm khắc nhất.

8.2. Hayek: không trung tâm nào biết đủ

Trong "The Use of Knowledge in Society" (1945), Friedrich Hayek lập luận rằng tri thức kinh tế phân tán, gắn với bối cảnh và thường ngầm ẩn; giá cả là hệ thống truyền tải tri thức đó, và không cơ quan trung ương nào thu thập được ([Econlib](#)). Đây là phê phán mạnh nhất với bất kỳ tổ chức nào tự nhận "phục vụ mọi nhu cầu" của 8 tỷ người. Các lời đáp hiện đại kiểu "lập kế hoạch bằng dữ liệu lớn" (Phillips và Rozworski, Morozov) đều chưa được kiểm chứng ở quy mô đa quốc gia; Project Cybersyn ở Chile chỉ hoạt động khoảng hai năm ở quy mô một nước ([Wikipedia: Project Cybersyn](#)).

Mô hình nhiều tầng trả lời thế nào. Union không lập kế hoạch tập trung. Trong kiến trúc TL03, tầng T1 (cá nhân) là chủ sở hữu và người quyết định về định hướng chung; còn sản xuất và cung cấp dịch vụ diễn ra ở tầng T2 (gia đình, cộng đồng, HTX, doanh nghiệp), vẫn hoạt động trong thị trường và dùng tín hiệu giá. Union đóng vai trò **chủ sở hữu và nhà đầu tư**, tương tự mô hình của Roemer, Bruenig hay tập đoàn HTX Mondragon, chứ không phải nhà hoạch định. Nguyên lý bổ trợ (việc nào tầng gần con người nhất làm tốt thì tầng đó làm) chính là cách tôn trọng tri thức phân tán. Mô hình này né được vấn đề tính toán, nhưng vẫn phải giải bài toán quản trị và chính danh.

8.3. Kant: chuyên chế vô hồn

Trong *Zum ewigen Frieden* (1795), Kant đề xuất một liên minh các dân tộc và quyền công dân thế giới, nhưng bác bỏ một nhà nước thế giới duy nhất vì lo nó sẽ thành "chuyên chế vô hồn" ([SEP: Kant](#)). Các phê phán đương đại bổ sung: một quyền lực toàn cầu không có lối thoát, làm mất đa dạng văn hóa và thể chế ([SEP: World Government](#)).

Mô hình nhiều tầng trả lời thế nào. Union không phải nhà nước và không có quyền cưỡng chế; các thiết chế (quốc gia, văn hóa, tôn giáo) là hạ tầng đồng hành, không bị thay thế. Nguyên tắc "Mở và tự nguyện" (Nguyên tắc 3) bảo đảm quyền rời đi, tức có lối thoát. Quản trị đa tâm theo Ostrom, với nhiều trung tâm ra quyết định lồng ghép, chính là cấu trúc được thiết kế để tránh một trung tâm quyền lực duy nhất ([Nobel: Ostrom](#)). Tầng T3 (văn hóa, tôn giáo, dân tộc) có vai trò đưa sứ mệnh tới cộng đồng bằng ngôn ngữ của họ, giữ đa dạng thay vì đồng hóa. Rủi ro Kant cảnh báo vẫn còn ở dạng khác: một mạng lưới tỷ người có thể bị một nhóm nhỏ chi phối. Lời đáp nằm ở Nguyên tắc 2 (mỗi người một tiếng nói ngang nhau), Nguyên tắc 6 (kiểm toán độc lập) và cam kết chuyển giao của 9S Union.

8.4. Rodrik: tam nan hội nhập, chủ quyền, dân chủ

Dani Rodrik chỉ ra rằng không thể đồng thời có hội nhập kinh tế sâu, chủ quyền quốc gia đầy đủ và dân chủ; muốn hội nhập sâu và dân chủ thì phải có quản trị toàn cầu, tức phải nhượng một phần chủ quyền ([Rodrik's weblog](#)). Thời kỳ 2018–2026 cho thấy khi buộc phải chọn, các nhà nước chọn chủ quyền.

Mô hình nhiều tầng trả lời thế nào. Union không yêu cầu quốc gia nhượng chủ quyền. Union không điều tiết thương mại, không ban hành luật, không thu thuế bắt buộc; Union là một liên hiệp tự nguyện của cá nhân, vận hành **trong** khung pháp lý của từng quốc gia (tầng T4), giống cách các hội Chữ thập đỏ quốc gia hoạt động như "đối tác hỗ trợ chính quyền". Tam nan của Rodrik áp dụng cho hội nhập do nhà nước dẫn dắt; Union đi một con đường khác là hội nhập **từ dưới lên, qua quyền sở hữu của cá nhân**. Cái giá là Union không có quyền lực cưỡng chế để giải quyết các vấn đề cần đến nó, như chống trốn thuế xuyên biên giới. Những vấn đề đó vẫn cần các thỏa thuận giữa các quốc gia (tầng T5), và Union nên ủng hộ chứ không thay thế chúng.

8.5. Arrow: không có cách hoàn hảo để gộp ý muốn

Định lý bất khả thi của Kenneth Arrow (1951) chứng minh không có quy tắc bỏ phiếu nào gộp sở thích cá nhân thành một thứ tự xã hội mà thỏa mãn đồng thời mọi tiêu chí hợp lý ([SEP: Arrow's Theorem](#)). Robert Dahl bổ sung rằng các tổ chức quốc tế khó dân chủ thật sự vì khoảng cách quá lớn giữa công dân và người ra quyết định. Với 8 tỷ thành viên, vấn đề trở nên cực đoan.

Mô hình nhiều tầng trả lời thế nào. Định lý Arrow không nói dân chủ là vô nghĩa; nó nói mọi quy tắc đều phải đánh đổi. Lời đáp thực tế gồm ba phần. Một là **giảm số quyết định phải gộp ở cấp toàn cầu**: theo nguyên lý bổ trợ, phần lớn quyết định diễn ra ở tầng gần con người nhất, nơi sở thích đồng nhất hơn. Hai là **dùng công cụ ra quyết định mới**: bỏ phiếu bậc hai, nền tảng đồng thuận như Polis, hội đồng công dân bốc thăm, vốn đã được thử nghiệm trong khung Plurality của Weyl và Tang ([Plurality.net](#)). Ba là **thu hẹp phạm vi quyết định ở cấp toàn cầu** vào một số ít vấn đề có cấu trúc rõ, như quy tắc khóa tài sản chung, quy tắc chi tiêu lợi nhuận theo mô hình quỹ Na Uy, và nguyên tắc chia cổ tức đều. Đó là những quy tắc hiến định đặt ra một lần, không phải quyết định gộp sở thích hằng ngày.

8.6. Phán quyết

Tổng hợp lại: ý tưởng Union **đúng về chẩn đoán** (sở hữu là câu hỏi trung tâm, khoảng trống toàn cầu là có thật), **đúng về hướng** (phối hợp sâu hơn là xu hướng có xác suất 60–70%), nhưng **sai nếu hiểu theo nghĩa đơn khối** (kịch bản A chỉ 1–3%, và bị cả bốn phê phán kinh điển bác bỏ). Mô hình nhiều tầng của cá nhân trả lời được phần lớn các phê phán, nhưng chỉ trên lý thuyết. Câu hỏi "đúng hay sai" cuối cùng sẽ được trả lời bằng thực nghiệm: các thí điểm, số thành viên hoạt động, và mức độ tin cậy sau các lần kiểm toán độc lập (xem TL05).

9. Chỉ báo cần theo dõi

Các xác suất ở chương 7 cần được cập nhật định kỳ. Bảng dưới đây liệt kê các chỉ báo quan sát được, hướng tác động lên xác suất, nguồn dữ liệu và tần suất. Ký hiệu: "B↑" nghĩa là tăng xác suất kịch bản B, tương tự cho các kịch bản khác.

Nhóm	Chỉ báo	Hướng tác động	Nguồn	Tần suất
Địa kinh tế	Xếp hạng "đối đầu địa kinh tế" và tỷ lệ chuyên gia dự kiến trật tự phân mảnh (68% năm 2026)	Tăng: D↑; giảm: C↑, xu hướng phối hợp↑	WEF Global Risks Report (Business Today)	Hàng năm, tháng 1
Địa kinh tế	Quỹ đạo thương mại thực tế so với ba kịch bản WTO 2026 (+2,9% / -5,1% / -6,9%); thương mại Mỹ-Trung	Gần "geo-fragmented" hoặc "FTA-world": D↑	WTO World Trade Report; UNCTAD Global Trade Update (UNCTAD)	Hàng năm; hàng quý
Thể chế	Rà soát cấp cao Pact for the Future, tiến độ UN80 và ngân sách LHQ	Cải tổ thực chất: C↑; cắt giảm sâu thêm: D↑	LHQ (IISD)	Mốc 2028; hàng năm
Phân phối toàn cầu	Công ước khung LHQ về hợp tác thuế; thuế tối thiểu với siêu giàu; số nước tham gia phí đoàn kết	Thông qua và thực thi: C↑	Ủy ban đàm phán LHQ (Global Tax Justice); Global Solidarity Levies Task Force	Theo phiên đàm phán; mốc 2027
Phân phối toàn cầu	Quỹ toàn cầu về AI của LHQ được thành lập và có nguồn vốn	Thành lập: C↑; nếu chia cho cá nhân: B↑	Hội đồng Khoa học và Đối thoại Toàn cầu về AI (UN)	Hàng năm
Lao động	Việc làm của lao động 22–25 tuổi trong nghề phối nhiệm AI	Giảm sâu thêm: kịch bản ≤5% lao động↑	Stanford Digital Economy Lab, dữ liệu ADP (Yale Insights)	Bán niên
Lao động	Thất nghiệp toàn cầu; tỷ trọng thu nhập lao động trong GDP (52,4% năm 2024)	Tỷ trọng giảm nhanh: kịch bản ≤5% lao động↑, C↑	ILO WESO Trends (ICSW)	Hàng năm, tháng 1
Lao động	Số việc làm bị cắt được công bố với lý do AI	Tăng mạnh: kịch bản ≤5% lao động↑	Challenger, Gray & Christmas (Digital Applied)	Hàng tháng
Công nghệ	Mốc AI tổng quát theo khảo sát chuyên gia và dự báo cộng đồng	Mốc sớm hơn: kịch bản ≤5% lao động↑	AI Impacts (AI Impacts Wiki); Metaculus	Theo đợt khảo sát; liên tục
Công nghệ	Số lượng và giá robot hình người triển khai thực tế so với dự phóng (13 triệu năm 2035)	Vượt dự phóng: kịch bản ≤5% lao động↑	Morgan Stanley và báo cáo ngành (Humanoid.guide)	Hàng năm
Sở hữu	Tỷ trọng các công ty AI trong vốn hóa thị trường (48,68% S&P 500 năm 2026)	Tăng: rủi ro "phong kiến công nghệ"↑, nhu cầu Union↑	Bianco Research, S&P (24/7 Wall St.)	Hàng quý
Sở hữu	Tiến trình dự luật Sanders S.4825 và các quỹ AI quốc gia (Mỹ, Hàn Quốc, nước khác)	Thông qua: hướng quốc gia↑, C↑ nhưng khoảng trống toàn cầu rõ hơn	Quốc hội Mỹ (Thomson Reuters Tax)	Theo tiến trình lập pháp
Sở hữu	Cổ phần do quỹ phi lợi nhuận hoặc quỹ công nắm trong các công ty AI hàng đầu (OpenAI Foundation 26%)	Tăng và có người hưởng lợi rộng: C↑, B↑	Công bố của doanh nghiệp (OpenAI)	Theo sự kiện
Cú sốc	Khủng hoảng khí hậu–lương thực, đại dịch, xung đột lớn	Cú sốc có lời giải sẵn có: B↑, C↑; không có: D↑ hoặc hướng độc đoán↑	NIC, FAO SOFI, WHO (ODNI)	Liên tục

Nhóm	Chỉ báo	Hướng tác động	Nguồn	Tần suất
Dư luận	Tỷ lệ tự nhận "công dân toàn cầu" (51% năm 2016); mức ủng hộ đổi mới quản trị toàn cầu	Tăng: B↑	GlobeScan (GlobeScan); Stimson (Stimson)	Không định kỳ
Nội bộ Union	Số thành viên hoạt động thực sự; số quốc gia có đối tác tầng T4; giá trị tài sản chung bị khóa; kết quả kiểm toán độc lập	Tăng đều và kiểm toán sạch: B↑	Báo cáo công khai của Union (xem TL05)	Hàng quý

Nhóm chỉ báo cuối cùng có ý nghĩa đặc biệt: đây là những chỉ báo duy nhất mà Union và 9S Union **trực tiếp tác động được**. Mọi chỉ báo khác thuộc bối cảnh; nhóm cuối cùng là kết quả hành động.

10. Hàm ý chiến lược cho Union và 9S Union

10.1. Xây mô hình đã được kiểm chứng trước khủng hoảng

Bài học quan trọng nhất từ nguyên lý "cần thiết ≠ tất yếu" là về **thời điểm**. Khủng hoảng chọn lời giải đã có sẵn. Hệ thống Bretton Woods được thiết kế từ 1941–1944, trước khi chiến tranh kết thúc; khi thời điểm đến, phương án đã nằm sẵn trên bàn. Nếu kịch bản lao động co mạnh xảy ra vào cuối thập niên 2040, Union cần đã có, vào thời điểm đó, hàng chục đến hàng trăm triệu thành viên hoạt động, nhiều năm hồ sơ kiểm toán độc lập, và các đối tác ở mọi tầng từ T2 đến T5. Một ý tưởng hay xuất hiện giữa khủng hoảng sẽ thua một tổ chức trung bình nhưng đã vận hành.

Vì thế, ưu tiên của giai đoạn đầu không phải là quy mô mà là **bằng chứng**: các thí điểm nhỏ, đo lường được, cho thấy một cá nhân trở thành đồng sở hữu thực chất và nhận được giá trị thực chất. Lộ trình cụ thể được trình bày trong TL05.

10.2. Tập trung vào quyền sở hữu vốn tự động hóa

Nếu câu hỏi trung tâm của thời đại là "Ai sở hữu AI và robot?", thì tài sản chiến lược của Union là **cổ phần trong vốn tự động hóa**, chứ không phải dòng tiền trợ cấp. Mô hình gần nhất là quỹ Na Uy và quỹ Alaska: gốc được khóa, chỉ lợi nhuận được chi theo quy tắc minh bạch (APFC), kết hợp với logic "đánh thuế bằng cổ phần" của các đề xuất 2026. Union có thể tích lũy cổ phần qua nhiều kênh tự nguyện: cam kết kiểu Windfall Clause của doanh nghiệp, đóng góp cổ phần của nhà sáng lập, đầu tư trực tiếp vào hạ tầng AI và robot, và hợp tác với các quỹ phi lợi nhuận đang nắm cổ phần công ty AI. Nguyên tắc 5 (tài sản chung được khóa, không chuyển nhượng, không để bị thu tóm) là điều kiện để các cổ phần này không bị pha loãng hoặc thu tóm, như các phê bình về tái cấu trúc OpenAI đã cảnh báo. Thiết kế chi tiết về sở hữu và tài chính có trong TL03.

10.3. Lấp khoảng trống cho người ở các nước nghèo và thiếu năng lực nhà nước

Đây là lợi thế so sánh rõ nhất của Union so với mọi hướng cạnh tranh. Các quỹ AI quốc gia sẽ phục vụ công dân của các nước sở hữu vốn AI. Các nền tảng tư nhân phục vụ khách hàng có khả năng chi trả. Không ai có động cơ cấu trúc để phục vụ 3,8 tỷ người không có bảo trợ xã hội (ITUC) hay 808 triệu người nghèo cùng cực (OWID – World Bank). Một Union của từng cá nhân, trong đó mỗi người có một tư cách thành viên ngang nhau bất kể quốc tịch, là cơ chế duy nhất được thiết kế từ đầu cho nhóm này.

Điều đó cũng định hướng chiến lược đối tác. Ở các nước thiếu năng lực nhà nước, Union cần dựa nhiều hơn vào tầng T2 (cộng đồng, HTX) và T3 (tổ chức tôn giáo, văn hóa) để định danh, tiếp cận và đại diện cho những người chưa tự tham gia được. Ở các nước có năng lực, Union cần hợp tác với tầng T4 để kết nối với hạ tầng định danh và thanh toán. Trong cả hai trường hợp, Union đồng hành với quốc gia, không thay thế.

10.4. Định vị đồng hành là một quyết định chiến lược, không chỉ là ngôn từ

Chênh lệch giữa 20–30% và 15–25% cho kịch bản B (mục 7.2) là cái giá định lượng của một định vị sai. Một Union bị nhìn nhận là đối thủ của quốc gia sẽ bị chặn ở hạ tầng pháp lý, định danh và thanh toán. Một Union được nhìn nhận như Phong trào Chữ thập đỏ, tức đối tác hỗ trợ chính quyền, trung lập và độc lập, có thể được chính các quốc gia mời vào. Trong một thế giới mà kịch bản D (khối cạnh tranh) có xác suất 55–65%, sự trung lập không thuộc khối nào là tài sản hiếm.

10.5. Vai trò của 9S Union: chất xúc tác có thời hạn

9S Union là đơn vị khởi xướng, không phải Union. Phân tích kịch bản củng cố tầm quan trọng của cam kết chuyển giao: phê phán của Kant về chuyên chế và phê phán từ Nam Bán cầu về bá quyền trá hình đều nhắm vào rủi ro một nhóm nhỏ chi phối một tổ chức nhân danh toàn nhân loại. Một lộ trình chuyển giao rõ ràng, có mốc, có kiểm toán độc lập, là cách trả lời các phê phán đó bằng hành động. Đồng thời, trong giai đoạn đầu khi Union chưa có thành viên đủ lớn để tự vận hành, vai trò xúc tác của 9S Union (phát động, đầu tư nghiên cứu, cùng vận hành) là điều kiện cần để mô hình có cơ hội được kiểm chứng trước khi khủng hoảng đến.

Kết luận của báo cáo vì thế mang tính hành động hơn là tiên đoán. Tương lai 2056 sẽ có phối hợp toàn cầu sâu hơn với xác suất cao, nhưng hình thái của nó còn để ngỏ. Union là một trong các lời giải khả dĩ, và xác suất 20–30% của nó không phải là một con số cố định để chờ đợi, mà là một con số có thể dịch chuyển bằng những gì được xây dựng trong mười năm tới.

9S Union · Bộ tài liệu phân tích Liên hiệp Nhân loại · TL04 · Phiên bản 2.0 · Tháng 10/2026